

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 5: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT
Số tuần: 04 Từ ngày 29 tháng 12 năm 2025 đến ngày 30 tháng 01 năm 2026)

I.NỘI DUNG, MỤC TIÊU GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Vận động				
1	Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	* Hoạt động học: - Tập các động tác thể dục kết hợp với nền nhạc: Con cào cào, Nắng sớm.	

		+ Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.		
2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng một chân và giữ thăng bằng người trong 10 giây.	- Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối.	* Hoạt động học: - Đi khuyu gối.	
3	Trẻ biết kiểm soát được vận động: - Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).	- Đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng, đích đặc theo hiệu lệnh.	* Hoạt động học: - Chạy đổi hướng theo hiệu lệnh.	
4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m). - Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp.	- Ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay.	* Hoạt động học: - Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay.	
7	Trẻ bật được xa tối thiểu 50 cm.	- Bật qua vật cản 15 - 20cm.	* Hoạt động học: - Bật qua vật cản 10-15 cm.	
8	Trẻ thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.	- Các cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn.	* Hoạt động chơi: - Góc rèn kỹ năng cho trẻ cài, cởi	

	- Gập, mở lần lượt từng ngón tay		cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.	
9	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya).	- Lắp ráp. - Xé, cắt đường vòng cung. - Tô, đồ theo nét. - Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.	- Chơi ở góc xây dựng	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
11	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. <i>Luộc, xào, rán,... tại trường lớp và gia đình trẻ.</i>	*Hoạt động góc	
12	Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày <i>tại trường, gia đình: Bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, bữa phụ</i> và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	* Hoạt động vệ sinh, ăn ngủ: - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, giáo dục trẻ rửa tay trước và sau khi ăn	
13	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản:	- Tập luyện kỹ năng: Đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.		

	- Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.	- Tập luyện kỹ năng: Giữ đầu tóc, quần áo gọn gàng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách, Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.		
16	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhổ bậy ra lớp.	- Luyện tập cho trẻ một số thói quen vệ sinh. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết: <i>Cách mặc trang phục Thái, Mông....</i> - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.	* Hoạt động vệ sinh, ăn ngủ: - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, giáo dục trẻ rửa tay trước và sau khi ăn - Rèn kỹ năng mặc trang phục phù hợp với thời tiết.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
22	- Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...	- Quan sát, phán đoán mối liên quan đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống (<i>mưa đá, động đất, lốc, lũ lụt, ...</i>).		
23	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật,	- Đặc điểm bên ngoài lợi ích và tác hại của con vật, cây hoa, quả.	* Hoạt động học: - Trò chuyện về một số con vật nuôi trong gia	

	hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác nhau của cơ thể. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả.	đình chăm để trứng. - Trò chuyện về động vật sống trong rừng.	
24	Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.	- Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán - Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc, các nhóm chơi.	
26	- Trẻ biết phân loại đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- Đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi. - Đặc điểm công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2-3 dấu hiệu. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu. - Phân loại cây hoa quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu	*Hoạt động góc	
27		- Quan sát, phán đoán mối quan hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo		

	- Trẻ nhận xét được một số quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng. Ví dụ: "Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi".	mùa và thứ tự các mùa. - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. Ý nghĩa của biến đổi khí hậu, nguyên nhân diễn biến của biến đổi khí hậu, thích ứng và hạn chế biến đổi khí hậu. Đặc trưng dấu hiệu cơ bản của mỗi loại thiên tai. Nguyên nhân, hậu quả của thiên tai thường xảy ra ở địa phương, cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai. - Sự nóng lên của trái đất Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng. - Một số đặc điểm tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Một vài đặc điểm của đất, đá, cát, sỏi.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc, các nhóm chơi.	
28	- Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả.	* Hoạt động chơi: - Góc xem sách truyện. - Góc phân vai: Bán hàng, xây dựng, tạo hình...	

		- Quan sát so sánh, gọi tên, nhận xét và thảo luận sự giống nhau và khác nhau rõ nét giữa hai con vật. - Cách chăm sóc bảo vệ con vật, cây.		
29	- Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả. - Quan sát so sánh, gọi tên, nhận xét và thảo luận sự giống nhau và khác nhau rõ nét giữa hai con vật. - Cách chăm sóc bảo vệ con vật, cây <i>bảo vệ rừng....</i>	- Chơi hoạt động góc, qua các trò chơi vận động.	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
31	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: "Bao nhiêu"; "Đây là mấy"?...	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.		
32	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.		
34	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.	- Gộp, tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	* Hoạt động học: - Tách gộp nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.	
35	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			

41	Trẻ biết sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	* Hoạt động học: Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	
43	Trẻ biết gọi tên và chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.	* Hoạt động học: Nhận biết, phân biệt khối trụ, khối cầu, khối tam giác	
c. Khám phá xã hội				
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
55	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu...	* Hoạt động chơi. - Trẻ chơi ở các góc, nhóm chơi. - Tìm hiểu các hoạt động vui chơi của trẻ.	
56	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,...).	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu... - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.		
57	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của đại phương. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động chơi: + Chơi ở góc thư viện.	

		<i>Nghe những bài hát dân ca, những câu chuyện của dân tộc, địa phương trẻ.</i>		
62	Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ hò vè.	* Hoạt động học: + Thơ: Con cua mà có hai càng	
65	Trẻ biết sử dụng các từ: “Cảm ơn”, “Xin lỗi”; “Xin phép”; “Thưa”; “Dạ”; “vâng” ... phù hợp với tình huống.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. .	* Hoạt động học: - Kể cho trẻ nghe: Con gà trống Kiêu căng	
67	Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở góc sách truyện.	
69	Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Hướng đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt được phần mở đầu, kết thúc của sách.	* Hoạt động học: - Kể cho trẻ nghe: Con gà trống Kiêu căng	
71	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình - Hướng viết từ trái qua phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, hướng viết của các nét chữ.	* Hoạt động học: - Làm quen chữ cái: I, t, c - Tập to chữ cái: I, t, c * Hoạt động chơi: + Chơi trong giờ đón trả trẻ + Trẻ sao chép một số kí hiệu trẻ yêu thích.	
74	Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách.	- Giữ gìn, bảo vệ sách.	* Hoạt động chơi: + Chơi trong giờ đón trả trẻ	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội				
a. Phát triển tình cảm				

81	Trẻ biết cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.	* Hoạt động lao động. - Dọn dẹp xung quanh sân trường, lớp học.	
83	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở góc tạo hình. - Chơi ngoài trời.	
b. Phát triển kỹ năng xã hội				
90	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi đúng – sai, tốt – xấu.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi. - Chơi ngoài trời.	
91	Trẻ biết chờ đến lượt.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	* Hoạt động chơi: + Chơi ở các khu vực chơi	
92	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			
93	Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. <i>(chia sẻ với các bạn,, cảm thông, chia sẻ với mọi người trong hoàn cảnh thiên tai)</i>		
95	Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc	- Bảo vệ, chăm sóc con vật, cây cối	* Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời.	

95	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn sử dụng tiết kiệm các đồ sinh hoạt hàng ngày(quần, áo , đồ dùng, thực phẩm...lồng ghép KNS) - Giữ gìn vệ sinh môi trường.	* Hoạt động lao động. - Dọn dẹp xung quanh trường lớp.	
96	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...)	- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. - Yêu quý bảo vệ chăm sóc cây xanh con vật, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên (lồng ghép KNS)		
5. Phát triển thẩm mỹ				
98	Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Hoạt động học: - DH: Gà trống mèo con và cún con(TT) - NH: Con gà trống - TC: Nghe tiếng hát nhảy vào vòng. - VĐTN: Đố bạn (TT) - NH: Gà gáy le te. - TC: Ai đoán giỏi	
99	Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe nhạc và vận động tự do theo cảm nhận âm nhạc của riêng mình bằng cách: giáo viên khuyến khích trẻ lắng nghe giai điệu và tiết tấu của bản nhạc (nhanh, chậm, to, nhỏ, mạnh, nhẹ, mềm mại, uyển chuyển,		

		hùng mạnh.....) và tự vận động sao cho phù hợp với nhịp điệu âm nhạc.		
100	Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	- Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.		
101	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.		
103	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo theo ý thích.	* Hoạt động học: Tạo hình: Vẽ con gà trống. (TM) Tạo hình: Xé dán đàn cá(TM) Tạo hình: Cắt, dán động vật sống trong rừng (TM)	
104	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.		
105	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối			
106	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành			

	sản phẩm có bố cục cân đối.			
107	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.			
111	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.		
114	Trẻ biết giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn.	- Giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn	* Hoạt động chơi: + Chơi ở góc nghệ thuật	

II. MỞ CHỦ ĐỀ:

- Chủ đề: Thế giới động vật: Thực hiện 4 tuần từ ngày 29/12/2025 – 30/01/2026. Qua chủ đề giới thiệu với trẻ về Động vật nuôi trong gia đình (2 chân), Động vật nuôi trong gia đình (4 chân), Động vật sống trong rừng, Động vật sống dưới nước.

- Cô cùng trẻ làm bức tranh về chủ đề.
- + Tô màu hoặc dán ảnh về chủ đề thực hiện lên một cái bảng.
- + Treo bảng vào một góc để trẻ quan sát, trao đổi.
- Giáo viên cùng trẻ bày biện các đồ dùng đồ chơi ở góc các góc cô hướng trẻ chú ý đến sự trang trí trong lớp liên quan.

III. CHUẨN BỊ :

- Tranh ảnh và đồ chơi liên quan đến chủ đề.
- Bộ đồ chơi xây dựng.
- Giấy vẽ, bút chì, giấy màu.
- Khối gỗ, hạt các loại phải đảm bảo an toàn.
- Các loại vật liệu có sẵn: Rơm rạ, lá, vải vụn, len vụn.
- Hồ dán, đất nặn, kéo, giấy A4.
- Ghế, mũ múa, phách tre, xắc xô.
- Đồ dùng đồ chơi phục vụ cho trẻ chơi hoạt động góc.

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ: "THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT".

- Động vật nuôi trong gia đình (2 chân).
 - Động vật nuôi trong gia đình (4 chân).
 - Động vật sống trong rừng.
 - Động vật sống dưới nước.
-